

Bản án số: 767/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-5-2023  
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nở.

Bà Phan Thanh Minh.

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1939/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Vũ Hà N, sinh năm 1989; địa chỉ: Số D đường L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Ho Jun How D, sinh năm 1987; Quốc tịch: Singapore; địa chỉ: B L #17-04, S.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Hà N trình bày:

Bà và ông Ho Jun H Duane quen biết, tìm hiểu rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 175 ngày 26 tháng 12 năm 2018 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, đầm ấm, ông Ho Jun How D làm việc tại Singapore vẫn thường xuyên sang Việt Nam mỗi tháng. Tuy nhiên, sau một thời gian thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, ông Ho Jun How D quay trở về Singapore, hai người không thường xuyên liên hệ với nhau nữa. Đến tháng 3 năm 2020 do dịch bệnh covid-19 nên bà và ông Ho Jun How D không thể gặp mặt trực tiếp mà chỉ liên hệ với nhau qua điện thoại, điều này làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà và ông Ho Jun How D đã sống

ly thân từ lâu, cũng không còn liên hệ với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải đoàn tụ nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông **Ho Jun How D**.

Về con chung: Bà và ông **Ho Jun How D** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông **Ho Jun H** Duane không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại Bản tự khai ngày 24 tháng 3 năm 2023 (đã được **Đ** tại Singapore chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 29 tháng 3 năm 2023), bị đơn ông **Ho Jun How D** trình bày:

Ông và bà **Nguyễn Vũ Hà N** tự nguyện kết hôn tại **Ủy ban nhân dân Quận C**, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 175 ngày 26 tháng 12 năm 2018. Thời gian đầu cuộc sống chung hạnh phúc, vợ chồng ông luôn quan tâm, lo lắng cho nhau. Tuy nhiên, chỉ một thời gian ngắn sau khi kết hôn, ông trở về Singapore để sinh sống, làm việc, ban đầu vợ chồng ông vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng dần dần không còn sự cảm thông, chia sẻ trong cuộc sống. Hiện tại, ông và bà **N** mỗi người đều đã ổn định cuộc sống riêng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông đồng ý ly hôn với bà **Nguyễn Vũ Hà N**.

Về con chung: Giữa ông và bà **N** không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa ông và bà **N** không có nợ chung, tài sản chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn cùng lời trình bày của các đương sự tại bản khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông **Ho Jun How D** hiện đang cư trú tại Singapore; nguyên đơn bà **Nguyễn Vũ Hà N** cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, Điểm c Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét, yêu cầu và ý kiến của đương sự đã được thể hiện rõ trong bản khai, các đương sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Trong vụ án này, các đương sự đã tự giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án; bị đơn trong vụ án là ông **Ho Jun How D** hiện đang định cư ở nước ngoài nhưng đã có bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; các đương sự cùng thừa nhận có mâu thuẫn và không còn thực tế chung sống, Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Căn cứ bản tự khai của các đương sự và Giấy chứng nhận kết hôn số 175 ngày 26 tháng 12 năm 2018 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện là hợp pháp.

Theo trình bày của nguyên đơn bà **Nguyễn Vũ Hà N** và bị đơn ông **Ho Jun How D** thì vợ chồng ông bà chỉ chung sống trong một thời gian ngắn, cuộc sống mỗi người một nơi nên hai người chủ yếu liên hệ với nhau qua điện thoại. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và ngày càng trở nên trầm trọng vì khoảng cách về địa lý. Hiện tại, cả bà **Nguyễn Vũ Hà N** và ông **Ho Jun How D** đều không còn ý định đoàn tụ gia đình, bà **N** khởi kiện yêu cầu được ly hôn, ông **Ho Jun How D** cũng đồng ý.

Xét thấy, bà **Nguyễn Vũ Hà N** và ông **Ho Jun How D** cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống mỗi người một nơi dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà **Nguyễn Vũ Hà N** được ly hôn với ông **Ho Jun How D**.

Về con chung: Bà **Nguyễn Vũ Hà N** và ông **Ho Jun How D** cùng trình bày giữa hai người không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Bà **Nguyễn Vũ Hà N** và ông **Ho Jun How D** cùng trình bày giữa hai người không có nợ chung, tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà **Nguyễn Vũ Hà N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điểm c Khoản 1 Điều 40, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 19, 56, 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Hà N:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Hà N được ly hôn ông Ho Jun How D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 175 ngày 26 tháng 12 năm 2018 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Các đương sự trình bày giữa hai người không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

II. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Hà N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đương sự đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004222 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Hà N có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn ông Ho Jun H Duane cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Quận 3, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tuấn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nở**

**Phan Thanh Minh**

**Nguyễn Văn Tuấn**